.....

.....

MẪU TK03-C
BH theo TT số 60/2020/TT-BCA
Ngày 16/6/2020

THỐNG KÊ
Công tác lưu trữ hồ sơ NVCS
(Tháng...../20.....)

A- DIỄN BIẾN HỒ SƠ NỘP LƯU

I- THỐNG KÊ HỒ SƠ LƯU TRỮ THEO CHẾ ĐỘ 1958, 1984, 1998, 2003 *(Giảm và đang quản lý trong kho)*

LOẠI HỒ SƠ / DIỄN BIẾN	ĐB		TT		NV		SN		XP		LL	HN	TN	GP	GD	CT	VA	TX	AK	ST	GT	HV	TR	BV	AS	CP	TỔNG CỘNG	
	(a)	(b)	(a)	(b)	(a)	(b)	(a)	(b)	(a)	(b)																	(a)	(b)
CĐ 1958																												
CĐ 1984																												
CĐ 1998																												
CĐ 2003																												
CỘNG																												
TỔNG HỒ SƠ(3)																												

II- THỐNG KÊ HỒ SƠ LƯU TRỮ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 6-CĐ2013 *(tăng, giảm, đang quản lý trong kho)*

Loại hồ sơ / Diễn biến		Điều tra cơ bản								Sưu tra						Hiềm nghi				Chuyên án				CỘNG
		ĐX	ĐC	ĐK	ĐĐ	ĐT	ĐV	ĐH	Cộng	Cá nhân	Chuyên đề					HN	HT	HV	Cộng	VA	VX	VB	Cộng	
										SN	SK	SĐ	SV	SH	Cộng									
Tăng (1)	(a)																							
	(b)																							
	(a)+(b)																							
Giảm (2)	(a)																							
	(b)																							
	(a)+(b)																							
Tổng số hồ sơ (3)																								

LOẠI HỒ SƠ / DIỄN BIẾN		Cộng tác viên bí mật và Hộp thư bí mật						Điều tra, xử lý tội phạm							Chuyên đề	Cộng
		LT	LC	LD	LH	LN	Cộng	AĐ	AK	XP	TN	TT	GT	Cộng	NV	
Tăng (1)	(a)															
	(b)															
	(a)+(b)															
Giảm (2)	(a)															
	(b)															
	(a)+(b)															

Tổng số hồ sơ (3)																

III. THỐNG KÊ CÁC LOẠI HỒ SƠ NGHIỆP VỤ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 8 - CĐ2013

LOẠI HỒ SƠ / DIỄN BIẾN		CB	GP	GS	GH	CT	CV	CX	CR	CC	CD	CE	CG	CH	CI	CK	CL	CM	CN	CQ	CY	Cộng
Tăng (1)	(a)																					
	(b)																					
	(a)+(b)																					
Giảm (2)	(a)																					
	(b)																					
	(a)+(b)																					
Tổng số hồ sơ (3)																						

* Tổng số hồ sơ lưu trữ theo Chế độ 2013 đến thời điểm thống kê (II+III): ……. tập.
* Tổng số hồ sơ lưu trữ trong tàng thư đến thời điểm thống kê (I+II+III): ……. tập.

B. KẾT QUẢ KHAI THÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU LƯU TRỮ

TỔNG SỐ HỒ SƠ PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, SỬ DỤNG: ……. tập **SAO CHỤP TÀI LIỆU: …… tờ**												
KHAI THÁC LẬP THẺ PHIẾU: ……. tập				**PHỤC VỤ YÊU CẦU TRA CỨU: ……. tập**								
				Công tác nghiệp vụ cơ bản				**Điều tra xử lý tội phạm**				
A2	**A4**	**B2**	**B15**	Sưu tra	Xác minh, hiềm nghi	Chuyên án	Xây dựng CTVBM	Điều tra, khởi tố	Các yêu cầu khác	**Nghiên cứu lịch sử**	**Bảo vệ nội bộ**	**Các yêu cầu khác**

C. THỐNG KÊ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CÔNG TÁC LƯU TRỮ

ĐƠN VỊ	**TỔ CHỨC, NHÂN SỰ**				**DIỆN TÍCH KHO LƯU TRỮ**		**THIẾT BỊ BẢO QUẢN**						**THIẾT BỊ BẢO VỆ**				**CÁC THIẾT BỊ KHÁC**		
	Tổ chức		**Nhân sự**		Diện tích kho chuyên dụng (m2)	Diện tích kho tạm (m2)	Tủ (chiếc)	Giá cố định (chiếc)	Giá di động (chiếc)	Hệ thống điều hoà nhiệt độ	Máy hút ẩm (chiếc)	Thiết bị thông gió (chiếc)	Camera (chiếc)	Hệ thống chống đột nhập	Hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động…	Bình chữa cháy, khí, bọt… (chiếc)	Máy khử trùng tài liệu (chiếc)	Máy khử axit (chiếc)	Hệ thống thiết bị tu bổ, phục chế tài liệu
	Tổ, đội	Bộ phận	Chuyên trách (người)	Kiêm nhiệm (người)															
Cấp phòng																			
Cấp huyện																			
CỘNG																			

CÁN BỘ THỐNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

……, ngày …… tháng …… năm 20 ……
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(a) Hồ sơ cấp phòng.
(b) Hồ sơ cấp huyện.
(1)Hồ sơ tăng: nhận bàn giao, nhận nộp lưu.
(2) Hồ sơ giảm: bàn giao, rút sử dụng lại, tiêu huỷ, mất.
(3) Tổng số hồ sơ tính đến thời điểm thống kê.